

Bản án số: 299 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 944/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ông Lê Hoàn Đ., sinh năm 1993; Địa chỉ: x Đường A, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lữ Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1994; Địa chỉ: 5/12/14 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 và nộp tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/10/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nguyên đơn ông Lê Hoàn Đ. trình bày: Ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tại địa chỉ nhà số x Đường A, Phường 9, Quận 6 đến 2017 thì ông Đ. và bà Tr dọn về địa chỉ nhà bên vợ nhà số y Đường B, Phường 15 Quận 8 đến cuối năm 2017 mâu thuẫn gia đình phát sinh do hai bên không hợp bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2019 sống ly thân. Ông Đ. về nhà cha mẹ ruột sống để con còn nhỏ sống với bà Tr (L H K 28/06/2017) nhưng bà Tr không muốn nuôi con nên

liền mang con qua bên nhà ông Đ. giao cho ông Đ. trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Từ lúc bà Tr giao con cho ông Đ. nuôi thì bà Tr không cấp dưỡng nuôi con. Cuối tuần chiều thứ 6 đón con về nhà ngoại đến ngày chủ nhật thì giao con lại cho ông Đ. nuôi. Trong suốt quá trình nuôi con ông Đ. nuôi con chu đáo, đầy đủ không cần ai cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay trẻ đang đi học ổn định tại trường T Phường 9, Quận 6. Hằng ngày ông Đ. và mẹ của ông Đ. thay phiên nhau đưa đón bé đi học. Bé đã quen hoàn cảnh sinh hoạt, học tập, sống với gia đình nội của bé và ông Đ.. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, dù hai bên cố gắng hoà giải đoàn tụ gia đình nhưng không thành, không thể duy trì cuộc hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ. yêu cầu Toà án cho ông Đ. được ly hôn với bà Lữ Thị Thuỳ Tr.

Về nuôi con chung: Ông Đ. xác nhận có một con chung tên L H K 28/6/2017, ngoài ra không còn con chung nào khác. Ông Đ. yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Lữ Thị Thuỳ Tr cấp dưỡng nuôi con. Năm 2019 bà Tr giao con cho ông Đ. nuôi đến nay bà Tr không cấp dưỡng nuôi con và ông Đ. không cản trở việc bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm con. Trong suốt quá trình nuôi con thì ông Đ. chăm sóc con chu đáo, đầy đủ không cần ai cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay trẻ đang đi học ổn định tại trường T Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà nội của bé tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 là giáo viên mầm non hưu trí, hằng ngày cùng ông Đ. thay phiên nhau đưa đón bé đi học và phụ giúp ông Đ. chăm sóc nuôi dưỡng bé L H K. Bé đã quen hoàn cảnh sinh hoạt, học tập, sống với gia đình nội của bé và ông Đ.. Hiện nay tổng thu nhập của ông Đ. khoảng 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu) đồng làm việc tại công ty Q; Địa chỉ: z Đường C, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra ông Đ. làm thêm giờ là công việc tài xế lalamove.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/01/2024 bà Lữ Thị Thuỳ Tr trình bày: Chúng tôi tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tại địa chỉ nhà số x Đường A, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đến khoảng 3 tháng sau thì về sống tại địa chỉ nhà bên bà Tr: xx Đường B, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng năm 2018 vợ chồng tôi quay về sống bên nhà chồng ở Đường A, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2018 mâu thuẫn gia đình phát sinh do hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2020 vợ chồng sống ly thân. Bà Tr về nhà cha mẹ ruột sống và để con còn nhỏ sống với chồng. Bà Tr và ông Đ. có 01 con chung là L H K sinh ngày 28/6/2017, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà Tr và ông Đ. đã sống ly thân từ tháng 03/2020 do mâu thuẫn gia đình không thể hoà giải hàn gắn được nên trẻ vẫn sống bên ba do trẻ sống và học tập bên Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh từ đó cho đến nay. Nay ông Đ. yêu cầu ly hôn bà Tr đồng ý. Bà Tr có yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là L H K sinh ngày 28/6/2017 vì trách nhiệm làm một người mẹ và không yêu cầu ông Đ. cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr hiện có công việc làm công và kinh doanh online, việc làm công tại An Đông Plaza

làm việc bán giày, dép thu nhập tổng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng nếu được huê hồng thì thêm 1.000.000 đồng/ tháng. Bà Tr có chỗ ở là nhà của bà Tr được người thân cho, nhà chưa sang tên địa chỉ nhà aa Đường B, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng tuần bà Tr có thăm trẻ và đón trẻ đi chơi nhưng có lúc bên ông Đ. chấp nhận, lúc cuối tuần thì được chấp nhận nhưng đám tiệc ngày ngày thường thì không cho nói do mưa, bệnh (lúc nhỏ). Gần đây nhất là trẻ bệnh đau mắt nghỉ học bà Tr xin mang về nhà nhưng gia đình chồng không đồng ý.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Lê Hoàn Đ. có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn bà Lữ Thị Thuỳ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Lê Hoàn Đ. có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Lê Hoàn Đ..

Bị đơn bà Lữ Thị Thuỳ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lữ Thị Thuỳ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà Lữ Thị Thuỳ Tr vắng mặt không có lý

do. Do vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Lữ Thị Thuỳ Tr.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu ly hôn của ông Lê Hoàn Đ. thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn bà Lữ Thị Thuỳ Tr hiện cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét thấy, ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 17/4/2017) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Hoàn Đ. cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2017 do hai bên không hợp bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2019 sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể nào hàn gắn hạnh phúc gia đình; Dù hai bên đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ. yêu cầu được ly hôn với bà Lữ Thị Thuỳ Tr.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Lữ Thị Thuỳ Tr đến Tòa để trình bày ý kiến tự khai, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng bà Lữ Thị Thuỳ Tr vẫn vắng mặt mà không có lý do nhưng tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/01/2024 bà Lữ Thị Thuỳ Tr xác định mâu thuẫn gia đình phát sinh vào cuối năm 2018 là do hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên năm 2020 vợ chồng sống ly thân. Ông Đ. yêu cầu ly hôn bà Tr đồng ý. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Về nuôi con chung: Ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là L H K, sinh ngày 28/6/2017, ngoài ra không còn con chung nào khác. Ông Đ. yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên L H K, không yêu cầu bà Lữ Thị Thuỳ Tr cấp dưỡng nuôi con. Năm 2019 bà Tr giao con cho ông Đ. nuôi cho đến nay bà Tr không cấp dưỡng nuôi con và ông Đ. không cản trở việc bà Tr có quyền, nghĩa vụ thăm con. Trong suốt quá trình nuôi con thì ông Đ. chăm sóc con chu đáo, đầy đủ không cần ai cấp dưỡng nuôi con. Trẻ L H K, sinh ngày 28/6/2017, đang sống cùng ông Lê Hoàn Đ. tại địa chỉ x Đường A, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và trẻ đang đi học ổn định tại trường T Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà nội của bé tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 là giáo viên mầm non hưu trí, hằng ngày cùng ông Đ. thay phiên nhau đưa đón bé đi học và phụ giúp ông Đ. chăm sóc nuôi dưỡng bé L H K. Bé đã quen hoàn cảnh sinh hoạt,

học tập, sống với gia đình nội của bé và ông Đ.. Hiện nay tổng thu nhập của ông Đ. khoảng 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu) đồng làm việc tại công ty Q; Địa chỉ: z Đường C, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra ông Đ. làm thêm giờ là công việc tài xế lalamove.

Bà Lữ Thị Thuỳ Tr có yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là L H K sinh ngày 28/6/2017 vì trách nhiệm làm một người mẹ và không yêu cầu ông Đ. cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr hiện có công việc làm công và kinh doanh online, việc làm công tại An Đông Plaza làm việc bán giày, dép thu nhập tổng 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng nếu được huê hồng thì thêm 1.000.000 đồng/ tháng. Bà Tr có chỗ ở là nhà của bà Tr được người thân cho, nhà chưa sang tên địa chỉ nhà 17/10 Bến Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng tuần bà Tr có thăm trẻ và đón trẻ đi chơi nhưng có lúc bên ông Đ. chấp nhận, lúc cuối tuần thì được chấp nhận nhưng đám tiệc ngay ngày thường thì không cho nói do mưa, bệnh (lúc nhỏ). Gần đây nhất là trẻ bệnh đau mắt nghỉ học bà Tr xin mang về nhà nhưng gia đình chồng không đồng ý.

Ngày 22/01/2024 Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 08/2024/QĐ-CCTLCC yêu cầu bà Lữ Thị Thuỳ Tr là bị đơn đơn cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ chứng minh mức thu nhập thực tế của bà Lữ Thị Thuỳ Tr; Và điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Bà Tr đã nhận quyết định vào ngày 22/01/2024 cho đến nay bà Lữ Thị Thuỳ Tr không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ, L H K sinh ngày 28/6/2017. Bà Lữ Thị Thuỳ Tr, đã được Tòa án nhiều lần triệu tập bà Lữ Thị Thuỳ Tr đến Tòa để tạo điều kiện cho ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr hòa giải, thỏa thuận việc nuôi con chung nhưng bà Lữ Thị Thuỳ Tr vẫn vắng mặt mà không có lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào chứng minh về điều kiện nuôi con để phản hồi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Đ.. Điều này thể hiện bà Lữ Thị Thuỳ Tr đã từ bỏ quyền lợi của mình, không còn tha thiết đến việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay ông Lê Hoàn Đ. có chỗ ở và công việc ổn định: Hiện nay tổng thu nhập của ông Đ. khoảng 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu) đồng làm việc tại công ty Q; Địa chỉ: z Đường C, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ra ông Đ. làm thêm giờ là công việc tài xế lalamove.

Ông Lê Hoàn Đ. cùng với trẻ L H K đang cư trú tại địa chỉ nhà x Đường A, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà của cha mẹ ruột của ông Đ. và trẻ đang đi học ổn định tại trường T Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà nội của bé tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1964 là giáo viên mầm non hưu trí, hằng ngày cùng ông Đ. thay phiên đưa đón bé đi học và phụ giúp ông Đ. chăm sóc nuôi dưỡng bé L H K. Bé đã quen hoàn cảnh sinh hoạt, học tập, sống với gia đình nội của bé và ông Đ.. Bà Tr và ông Đ. xác nhận, trong khoảng thời gian ông Đ. trực tiếp nuôi con vừa qua ông Đ. đã tạo điều kiện cho bà Tr thăm nom, chăm sóc, và giáo dục con chung, ông Đ. không ngăn cản. Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ đối với con, trong đó có nghĩa

vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc giao con chung cho ông Lê Hoàn Đ. tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Lữ Thị Thuỳ Tr cho đến khi ông Đ. có yêu cầu là phù hợp. Bà Lữ Thị Thuỳ Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản quy định tại các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hoàn Đ. về việc xin ly hôn với bà Lữ Thị Thuỳ Tr.

- Về hôn nhân: Ông Lê Hoàn Đ. được ly hôn với bà Lữ Thị Thuỳ Tr (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/4/2017).

- Về nuôi con chung: Giao 01 (một) con chung tên là L H K, sinh ngày 28/6/2017 cho ông Lê Hoàn Đ. trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với bà Lữ Thị Thuỳ Tr cho đến khi ông Đ. có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Hoàn Đ. và bà Lữ Thị Thuỳ Tr xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Lê Hoàn Đ. phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0036322 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ. đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Tiên